

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
 Cơ quan quản lý cấp trên: UBND QUẬN 1
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Chu Văn An
 Mã đơn vị: T03760067
 Loại hình đơn vị:

Mẫu số 08b-ĐK/TSC

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG

Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

TÀI SẢN	MÃ ĐƠN VỊ	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>
Trường THCS Chu Văn An	-	143		29.261.981.188	1	-	14.250.000,00	33	-	442.171.525	111	1.956	28.834.059.663
1- Đất		1	1.956	24.514.800.000,00	-	-	-	-	-	-	1	1.956	24.514.800.000
2- Nhà		1	4.090,52	2.253.812.414,00	-	-	-	-	-	-	1	4.090,52	2.253.812.414
3- Xe ô tô													
4- Tài sản cố định khác	-	141	-	2.493.368.774	1	-	14.250.000	33	-	442.171.525	109		2.065.447.249
Máy vi tính I3 (phòng NCTA) .		1		13.370.000							1		13.370.000
Bộ máy vi tính (màn hình LCD 20in VIEWSONIC)		1		18.590.000							1		18.590.000
Bộ máy vi tính Intel G4400		1		6.910.000							1		6.910.000
Bộ máy vi tính B75M-HD3-500G (Hội CMHS)		1		7.840.800							1		7.840.800
Máy vi tính PC -9400- năm 2020 (Hội CMHS)		1		16.478.000							1		16.478.000
Máy vi tính I3 (phòng NCTA)		1		13.370.000							1		13.370.000
Máy vi tính I3 (phòng NCTA)		1		13.370.000							1		13.370.000
Máy vi tính I3 (phòng NCTA)		1		13.370.000							1		13.370.000
Bộ máy vi tính (màn hình LCD 20in VIEWSONIC)		1		18.590.000							1		18.590.000
Bộ máy vi tính G3260 (p.VT2)		1		5.685.000							1		5.685.000
Máy vi tính I3 (phòng NCTA)		1		13.370.000							1		13.370.000
Máy vi tính I3 (phòng NCTA)		1		13.370.000							1		13.370.000
Bộ máy vi tính (Hội CMHS)		1		15.345.000							1		15.345.000
Máy vi tính học sinh I7-9700 - Năm 2020 (Hội CMHS)		1		16.940.000							1		16.940.000
Bộ máy vi tính Intel G4400 (p.vi tính 1)		1		6.910.000							1		6.910.000
Bộ máy vi tính Intel G4400		1		6.910.000							1		6.910.000
Bộ máy vi tính (màn hình LCD 20in VIEWSONIC)		1		18.590.000							1		18.590.000

TÀI SẢN	MÃ ĐƠN VỊ	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Bộ máy vi tính 500W/intel3220/LCD Samsung 19inch		1		7.840.800							1		7.840.800
Bộ máy vi tính I3-4160 p.NCTA - (hội CMHS)		1		12.410.000							1		12.410.000
Máy vi tính I7-9700- năm 2020 (Hội CMHS)		1		16.940.000							1		16.940.000
Máy vi tính I5 -9400- năm 2020 (Hội CMHS)		1		15.840.000							1		15.840.000
Bộ máy vi tính I3-4160 p.NCTA - (hội CMHS)		1		12.410.000							1		12.410.000
Bộ máy vi tính B75M-HD3-500G (Hội CMHS)		1		7.840.800							1		7.840.800
Bộ máy vi tính (Hội CMHS)		1		15.345.000							1		15.345.000
Bộ máy vi tính (màn hình LCD 20in VIEWSONIC)		1		18.590.000							1		18.590.000
Bộ Máy vi tính i4130 (Hội CMHS)		1		11.254.400							1		11.254.400
Bộ máy vi tính G3260 (p.VT2)		1		5.685.000							1		5.685.000
Bộ Máy vi tính i4130 (Hội CMHS)		1		11.254.400							1		11.254.400
Bộ máy vi tính I3-4160 p.NCTA - (hội CMHS)		1		12.410.000							1		12.410.000
Bộ Máy vi tính i4130 (Hội CMHS)		1		11.254.400							1		11.254.400
Bộ máy vi tính G3260 (p.VT2)		1		5.685.000							1		5.685.000
Bộ máy vi tính I3-4160 p.NCTA - (hội CMHS)		1		12.410.000							1		12.410.000
Bộ máy vi tính I3-4160 p.NCTA - (hội CMHS)		1		12.410.000							1		12.410.000
Bộ máy vi tính (Hội CMHS)		1		15.345.000							1		15.345.000
Bộ máy vi tính Intel G4400 (p.vi tính 1)		1		6.910.000							1		6.910.000
Máy in HP M201DW (p.Hiệu Phó)		1		5.250.000							1		5.250.000
Máy lạnh DAIKIN 2.0HP (Hội CMHS)		1		17.100.000							1		17.100.000
Máy lạnh DaiKin 2.0HP (p.NCTA)		1		15.990.000							1		15.990.000
Máy lạnh DaiKin 2.0HP (p.NCTA)		1		15.990.000							1		15.990.000
Máy lạnh DAIKIN 2.0HP (Hội CMHS)		1		17.100.000							1		17.100.000
Máy lạnh DAIKIN 2.0HP (Hội CMHS)		1		17.100.000							1		17.100.000
Máy lạnh Mitsubishi 2.0HP (Hội CMHS)		1		12.853.750							1		12.853.750
Máy lạnh DaiKin 2.0HP (p.NCTA)		1		15.990.000							1		15.990.000
Máy lạnh DAIKIN 2.0HP (Hội CMHS)		1		17.100.000							1		17.100.000
Máy lạnh Toshiba 2.0HP (Hội CMHS)		1		16.300.000							1		16.300.000
Máy lạnh DAIKIN 2.0HP (Hội CMHS)		1		17.100.000							1		17.100.000

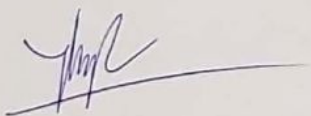
TÀI SẢN	MÃ ĐƠN VỊ	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Máy lạnh Mitsubishi 2.0HP (Hội CMHS)		1		12.853.750							1		12.853.750
Máy lạnh DAIKIN 2.0HP (Hội CMHS)		1		17.100.000							1		17.100.000
Máy lạnh DaiKin 2.0HP (p.NCTA)		1		15.990.000							1		15.990.000
Máy lạnh DAIKIN 2.0HP (Hội CMHS)		1		17.100.000							1		17.100.000
Máy lạnh DAIKIN 2.0HP (Hội CMHS)		1		17.100.000							1		17.100.000
Máy lạnh Toshiba 2.0HP (Hội CMHS)		1		16.300.000							1		16.300.000
Máy lạnh DAIKIN 2.0HP (Hội CMHS)		1		17.100.000							1		17.100.000
Máy lạnh Toshiba 2.0HP (Hội CMHS)		1		16.300.000							1		16.300.000
Máy lạnh DAIKIN 2.0HP (Hội CMHS)		1		17.100.000							1		17.100.000
Máy lạnh DaiKin 2.0HP (p.NCTA)		1		15.990.000							1		15.990.000
Máy lạnh DaiKin 2.0HP (p.NCTA)		1		15.990.000							1		15.990.000
Máy lạnh Mitsubishi 2.0HP (Hội CMHS)		1		12.853.750							1		12.853.750
Máy lạnh Panasonic 2.0HP (Hội CMHS)		1		11.632.500							1		11.632.500
Máy lạnh Toshiba 2.0HP (Hội CMHS)		1		16.300.000							1		16.300.000
Máy lạnh DaiKin 2.0HP (p.NCTA)		1		15.990.000							1		15.990.000
Máy lạnh DAIKIN 2.0HP (Hội CMHS)		1		17.100.000							1		17.100.000
Máy lạnh Toshiba 2.0HP (Hội CMHS)		1		16.300.000							1		16.300.000
Máy lạnh DaiKin 2.0HP (p.NCTA)		1		15.990.000							1		15.990.000
Máy lạnh DAIKIN 2.0HP (Hội CMHS)		1		17.100.000							1		17.100.000
Máy lạnh Toshiba 2.0HP (Hội CMHS)		1		16.300.000							1		16.300.000
Máy lạnh DaiKin 2.0HP (p.NCTA)		1		15.990.000							1		15.990.000
Máy lạnh Toshiba 2.0HP (Hội CMHS)		1		16.300.000							1		16.300.000
Máy lạnh DaiKin 2.0HP (p.NCTA)		1		15.990.000							1		15.990.000
Máy lạnh DaiKin 2.0HP (p.NCTA)		1		15.990.000							1		15.990.000
Bảng tương tác		1		144.675.608							1		144.675.608
Tivi SAMSUNG 55M5500		1		20.500.000							1		20.500.000
Tivi SAMSUNG LED 55 M5503 (P.NCTA)		1		19.900.000							1		19.900.000
Tivi SAMSUNG 55M5500		1		20.500.000							1		20.500.000
Tivi SAMSUNG 55M5500		1		20.500.000							1		20.500.000
Mô hình hồi sức CPR và bộ kết nối kính hiển vi với điện thoại (đồ dùng dạy học)		1		12.900.000							1		12.900.000
Tivi SAMSUNG LED 55 M5503 (P.NCTA)		1		19.900.000							1		19.900.000

TÀI SẢN	MÃ ĐƠN VỊ	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Tivi SAMSUNG 55M5500		1		20.500.000							1		20.500.000
Tivi SAMSUNG LED 55 M5503 (P.NCTA)		1		19.900.000							1		19.900.000
Tivi SAMSUNG 55M5500		1		20.500.000							1		20.500.000
Tivi SAMSUNG LED 55 M5503 (P.NCTA)		1		19.900.000							1		19.900.000
Hệ Thống Camera (Hội CMHS)		1		47.611.520							1		47.611.520
Tivi SAMSUNG 55M5500		1		20.500.000							1		20.500.000
Hệ Thống Camera		1		40.658.640							1		40.658.640
Bảng tương tác		1		144.675.608							1		144.675.608
Bảng tương tác (p.CNTT1)		1		144.675.608							1		144.675.608
Máy chiếu KTS TAXAN		1		20.790.000							1		20.790.000
Tivi LED SHARP LC-55LE570X p.NCTA (hội CMHS)		1		21.900.000							1		21.900.000
Tivi LED SHARP LC-55LE570X p.NCTA (hội CMHS)		1		21.900.000							1		21.900.000
Tivi LCD 50inch Panasonic (Hội CMHS)		1		11.999.400							1		11.999.400
Tivi SAMSUNG 55 inch - Năm 2020 - Hội CMHS		1		19.950.000							1		19.950.000
Tivi LED 60inch SHARP (Hội CMHS)		1		29.650.000							1		29.650.000
Tivi LED SHARP LC-55LE570X p.NCTA (hội CMHS)		1		21.900.000							1		21.900.000
Tivi LED 60inch SHARP (Hội CMHS)		1		29.650.000							1		29.650.000
Tivi Plasma HD 50inch Panasonic		1		11.999.400							1		11.999.400
Tivi Plasma LG 50 inch (Hội CMHS)		1		15.992.000							1		15.992.000
Tivi LCD 50inch Panasonic (Hội CMHS)		1		11.999.400							1		11.999.400
Tivi LED SHARP LC-55LE570X p.NCTA (hội CMHS)		1		21.900.000							1		21.900.000
Tivi Plasma Panasonic 42A20 (Hội CMHS)		1		5.476.000							1		5.476.000
Tivi Plasma Panasonic 42A20 (Hội CMHS)		1		5.476.000							1		5.476.000
Tivi Plasma Panasonic (Hội CMHS)		1		9.214.515							1		9.214.515
Tủ dụng cụ (phòng thí nghiệm)		1		29.980.000							1		29.980.000
Tủ âm tường (R2,1mx0,5mx0,2m)		1		7.778.100							1		7.778.100

TÀI SẢN	MÃ ĐƠN VỊ	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Tủ âm tường (R2,1mx0,5mx0,2m)		1		7.778.100							1		7.778.100
Máy in HP LASER JET PRO MFP M227FDN		1		6.200.000							1		6.200.000
Máy Scan CANNON DR F120 - năm 2020		1		8.500.000							1		8.500.000
Máy giặt LG TV2516DV3B 16kg		-		-	1,00		14.250.000				1		14.250.000
Tủ lạnh TOSHIBA GR-A28VM		1		6.790.000							1		6.790.000
Loa di động ACNOS KBEAT BOX		1		5.100.000							1		5.100.000
Máy photocopy Ricoh Aficio		1		17.400.000				1,00		17.400.000			
Máy photocopy Ricoh MP5001		1		30.000.000				1,00		30.000.000			
Đàn Piano CASIO		1		13.800.000				1,00		13.800.000			
Hệ thống nước uống học sinh		1		11.473.000				1,00		11.473.000			
Bộ máy vi tính intel E6700 (Hội CMHS)		1		5.100.850				1,00		5.100.850			
Bộ máy vi tính intel E6700 (Hội CMHS)		1		5.100.850				1,00		5.100.850			
6.Bộ máy vi tính (Hội CMHS)		1		11.519.625				1,00		11.519.625			
6.Bộ máy vi tính (Hội CMHS)		1		11.519.625				1,00		11.519.625			
6.Bộ máy vi tính (Hội CMHS)		1		11.519.625				1,00		11.519.625			
Bộ máy vi tính 500W/intel3220/Samsung 19inch		1		7.840.800				1,00		7.840.800			
Bộ máy vi tính B75M-HD3-500G (Hội CMHS)		1		7.840.800				1,00		7.840.800			
Máy lạnh Panasonic 2.0 HP (Hội CMHS)		1		11.632.500				1,00		11.632.500			
Máy lạnh Panasonic 2.0 HP (Hội CMHS)		1		11.632.500				1,00		11.632.500			
Máy lạnh Panasonic 2.0 HP (Hội CMHS)		1		11.632.500				1,00		11.632.500			
Máy lạnh Panasonic 2.0 HP (Hội CMHS)		1		11.632.500				1,00		11.632.500			
Máy lạnh Panasonic 2.0 HP (Hội CMHS)		1		11.632.500				1,00		11.632.500			
Máy lạnh Panasonic 2.0 HP (Hội CMHS)		1		8.120.000				1,00		8.120.000			
Máy lạnh Panasonic 2.0 HP (Hội CMHS)		1		11.830.400				1,00		11.830.400			
Máy lạnh Panasonic 2.0 HP (Hội CMHS)		1		11.830.400				1,00		11.830.400			
Máy lạnh Panasonic 2.0 HP (Hội CMHS)		1		11.830.400				1,00		11.830.400			
Máy lạnh Mitsubishi 2.0HP (Hội CMHS)		1		12.853.750				1,00		12.853.750			

TÀI SẢN	MÃ ĐƠN VỊ	SỐ ĐẦU KỶ			SỐ TĂNG TRONG KỶ			SỐ GIẢM TRONG KỶ			SỐ CUỐI KỶ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Máy lạnh Mitsubishi 2.0HP (Hội CMHS)		1		12.853.750				1,00		12.853.750			
Máy lạnh Mitsubishi 2.0HP (Hội CMHS)		1		12.853.750				1,00		12.853.750			
Máy lạnh Toshiba 2.0HP (Hội CMHS)		1		16.300.000				1,00		16.300.000			
Máy lạnh Toshiba 2.0HP (Hội CMHS)		1		16.300.000				1,00		16.300.000			
Tivi LCD Samsung 51inch (Hội CMHS)		1		15.920.000				1,00		15.920.000			
Tivi LCD Samsung 51inch (Hội CMHS)		1		15.920.000				1,00		15.920.000			
Tivi LCD Samsung 51inch (Hội CMHS)		1		15.920.000				1,00		15.920.000			
Tivi Plasma Panasonic 50inch TH-P50X30V		1		13.592.000				1,00		13.592.000			
Tivi LCD 50inch Panasonic (Hội CMHS)		1		11.999.400				1,00		11.999.400			
Tivi LED 60inch Sharp (Hội CMHS)		1		29.650.000				1,00		29.650.000			
Tivi LED 55inch Sharp (Hội CMHS)		1		21.900.000				1,00		21.900.000			
Thiết bị tương tác thông minh		1		11.220.000				1,00		11.220.000			
Tổng cộng	-	143	-	29.261.981.188	1	-	14.250.000	33	-	442.171.525	111		28.834.059.663

Người lập báo cáo



Nguyễn Thị Hương Giang

Trưởng Ban Thanh tra Nhân dân



Trần Quốc Phong

Kế toán



Nguyễn Thị Tuyết Nga

Chủ tịch Công đoàn



Phan Ngọc Thanh Mai

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2023

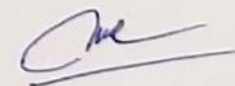
Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Thần Thị Tuyết Nhung

Bảo vệ



Lý Văn Hưng